

BÁO CÁO

VỀ VIỆC THẨM TRA HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU CHO XÃ TÂN BÌNH NĂM 2022.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 12/08/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định, điều kiện, trình tự thủ tục hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí Nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai; Hướng dẫn số 29/BCĐ-VPĐP ngày 23/5/2019 của Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh về việc thực hiện, đánh giá Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai;

Văn bản số 2699/UBND-KTN ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai thực và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 15/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XI) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2022;

Kế hoạch số 1527/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND huyện Vĩnh Cửu về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Tân Bình tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 03/10/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022;

Căn cứ kết quả thăm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Tân Bình. Đoàn thăm tra tiêu chí nông thôn mới huyện Vĩnh Cửu báo cáo kết quả thăm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu cho xã Tân Bình năm 2022 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THĂM TRA

Thời gian thăm tra (từ ngày 07/10/2022 đến ngày 21/10/2022):

1. Về hồ sơ:

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 04 tiêu chí gồm 20 chỉ tiêu thành phần và 01 tiêu chí riêng, UBND xã Tân Bình đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn đúng theo yêu cầu.

Hồ sơ đánh giá, thăm tra kết quả các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được thể hiện rõ gồm:

- Công văn số 388/UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Tân Bình về việc đăng ký “xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2022.

- Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 03/10/2022 của UBND xã Tân Bình về việc đề nghị thăm tra xét, công nhận xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 (bản chính);

- Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 16/9/2022 của UBND xã Tân Bình về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 của xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (bản chính);

- Báo cáo 124/BC-UBND ngày 30/9/2022 của UBND xã Tân Bình về việc tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với dự thảo báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Tân Bình (bản chính);

- Biên bản cuộc họp số 13/BB-UBND ngày 03/10/2022 (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) xét, đề nghị công nhận xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (bản chính);

- Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Tân Bình về tình hình không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính);

- Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã.

2. Kết quả trên từng tiêu chí

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 4/4 tiêu chí chính và 01 nhóm tiêu chí riêng, đạt 100%, cụ thể:

2.1. Tiêu chí 1: Phát triển sản xuất, thu nhập, hộ nghèo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

1.1- Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.

1.2- Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.

1.3 – Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 1.1:** Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.

+ Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã: Xã Tân Bình có cù lao Tân Triều được bao bọc bởi rạch Tân Triều và sông Đồng Nai, chính vì nhờ có vị trí địa lý đặc biệt và nước sông quanh năm nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp kinh tế chủ yếu thu nhập từ cây bưởi là chính. Trong đó cây bưởi đường lá cam đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý Tân Triều sản phẩm quả bưởi đường lá cam số 00031 cấp theo Quyết định số 2837/QĐ-SHTT ngày 24/11/2012 của Cục sở hữu trí tuệ.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tân Bình tập trung phát triển nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất lúa một vụ kém hiệu quả kinh tế chuyên sang cây ăn quả theo Quyết định số 4712/QĐ-BNN-TT ngày 07/9/2019 của Bộ nông nghiệp & PTNT về bổ sung kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch số 10661/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn năm 2019 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 02/3/2021 của UBND huyện Vĩnh Cửu UBND xã Tân Bình được huyện phân bổ chỉ tiêu từ đất lúa kém hiệu quả kinh tế chuyên sang trồng cây lâu năm (Bưởi) trên các cánh đồng Tân Triều và Vĩnh Hiệp, Bình Phước. Thu nhập bình quân đầu người trong các năm qua liên tục tăng nhanh theo kết quả điều tra thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 là 72,8 triệu đồng/người/năm, ước thu nhập bình quân đầu người năm 2021 là: 74,6 triệu đồng/người/năm.

Vùng sản xuất tập trung cây trồng chủ lực là cây bưởi, chủ yếu tập trung tại ấp Bình Phước, ấp Bình Lục, ấp Tân Triều, ấp Vĩnh Hiệp. Tổng diện tích bưởi 409,09 ha, trong đó ấp Bình Phước diện tích 26,40 ha; ấp Bình Lục diện tích 107,55 ha; ấp Tân Triều diện tích 117,86 ha; ấp Vĩnh Hiệp diện tích 157,28 ha. Trong quá trình sản xuất hiện nay, người dân đã thực hiện được sản phẩm bưởi sạch, an toàn theo hướng hữu cơ. Hiện tại UBND xã có 45 hộ với diện tích 22 ha tham gia thực hiện mô hình chương trình VietGap, mang lại hiệu quả kinh tế cao, là sản phẩm sạch an toàn có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Sản phẩm bưởi đáp

ứng được theo yêu cầu đầu ra cho chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm với chợ đầu mối Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; với Công ty cổ phần Nam Châu Sơn Phường Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai và với Công Ty TNHH Cô Ba Chuyên, ấp 5, xã Thạnh Phú.

Diện tích tưới tiêu chủ động 409,09ha/ 409,09ha đạt 100% diện tích vùng trồng đảm bảo việc tưới tiêu phục vụ sản xuất của bà con nông dân. Trong đó sử dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm hệ thống phun sương trên tán lá bưởi là 405,05ha/409,09ha đạt 99,01%; Diện tích tưới tiêu cho cây bưởi từ công trình thủy lợi là 73,39 ha/409,09 ha đạt 17,9%; Diện tích tưới từ nguồn giếng khoan, giếng đào là 242 ha/409,09 ha đạt 59,1%; Diện tích tưới từ nguồn nước sông là 95,80 ha/409,09 ha đạt 23,4%. Chất lượng nước trong vùng sản xuất tập trung đảm bảo theo quy định tại cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN08MT:2015/BTNMT.

Việc quản lý môi trường và chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất nông nghiệp được các ngành quan tâm đầu tư, hiện tại xã có bố trí 18 công bi bê tông để chứa các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất của nông dân để không làm ảnh hưởng đến môi trường nước và chất thải độc hại ra môi trường xung quanh vùng sản xuất tập trung.

Hệ thống giao thông của vùng sản xuất tập trung có các tuyến đường ngõ, hẻm hầu hết đều có kết nối đồng bộ với tuyến đường trục chính Hương Lộ 9, Hương lộ 7, đường Bình Lục - Long Phú, vv... được sự quan tâm của các địa phương, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn các tuyến đường ngõ, hẻm của vùng đã được bê tông hoá xi măng toàn bộ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Cơ bản đã hình thành kết cấu hạ tầng giao thông Nông thôn đồng bộ.

Hệ thống lưới điện hạ thế của vùng sản xuất tập trung hầu hết đều được đấu nối với tuyến điện lưới quốc gia trên các tuyến đường trục chính Hương Lộ 9, Hương lộ 7, đường Bình Lục – Long Phú đã được hạ thế toàn bộ tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp đặt tưới nước tiết kiệm; lắp đặt hệ thống phun sương thông qua các trạm bơm điện trên địa bàn xã đảm bảo cung cấp đầy đủ nước tưới phục vụ sản xuất chăm bón cho cây trồng của từng vùng.

Diện tích cho sản phẩm vùng sản xuất tập trung là 409,09 ha, diện tích ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với, Công ty Cổ phần Nam Châu Sơn, Công ty TNHH Cô Ba Chuyên, Công ty Cổ phần bất động sản Thống Nhất chợ đầu mối Dầu Giây diện tích bưởi đường lá cam là: 195ha, diện tích bưởi da xanh là: 32ha. Trong năm 2019 đã tiêu thụ được 28.000 tấn bưởi chiếm 72% kế hoạch tiêu thụ hợp đồng, năm 2020 24.500 tấn bưởi chiếm 63%, năm 2021 7.900 tấn bưởi chiếm 31% và chiếm 54,23% diện tích bưởi trong vùng sản xuất tập trung được ký hợp đồng liên kết.

+ Sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm:

Hiện nay, trên địa bàn xã việc sản xuất hàng hóa chủ lực được áp dụng theo Thông tư 17/2018 ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đã được cấp giấy chứng nhận bưởi đường lá cam của Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Tân Triều đủ điều kiện an toàn thực phẩm số cấp 16/2021/NNPTNT-ĐN ngày 22/12/2021.

Thực hiện Quyết định 22/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2016 quy định mức hỗ trợ trong việc áp dụng quy trình sản xuất VietGap trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND xã phối hợp với hợp tác dịch vụ nông nghiệp Tân Bình vận động tuyên truyền bà con nông dân tham gia chương trình áp dụng VietGap trên cây bưởi trong vùng sản xuất tập trung, đã được Công ty TNHH Công nghệ NHONHO cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn VietGap tại Quyết định số 4386-20/QĐ-NHONHO ngày 23/12/2020 theo Mã số VietGap-TT-13-04-75-0014 phù hợp với tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGap) trồng trọt (TCVN 11892-1:2017). Được tổng cục đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận cấp Mã số, Mã vạch được quyền sử dụng mã số 893854457 Số giấy chứng nhận B060301 ngày 15/6/2022.

Thông qua công tác tuyên truyền, các cuộc hội thảo, tập huấn về chăm sóc cây bưởi:

UBND xã Tân Bình đã phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT huyện và Trung Tâm Dịch Vụ Nông nghiệp huyện hướng dẫn đến 535 hộ sản xuất và trồng chăm sóc cây bưởi sản xuất an toàn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn 4 đúng từ đó hàm lượng kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật không vượt giới hạn cho phép ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Tập huấn cho nông dân hướng dẫn chuyển dần sản xuất canh tác theo hướng hữu cơ, sản xuất chế phẩm vi sinh IMO và MEVI làm phân hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV theo canh tác hướng hữu cơ cho cây trồng. Đồng thời, nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc giữ cho cây trồng khỏe mạnh, giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch hại thực vật thông qua thương mại du lịch; tăng cường hệ thống giám sát và cảnh báo sớm để bảo vệ thực vật và sức khỏe cây trồng; quản lý sâu bệnh và sử dụng thuốc trừ sâu bền vững để giữ cho cây trồng khỏe mạnh đồng thời bảo vệ môi trường; thúc đẩy đầu tư vào đổi mới sức khỏe cây trồng, nghiên cứu, phát triển tiềm năng lực và tiếp cận cộng đồng.

+ Kinh doanh có hiệu quả:

Giá trị theo thống kê năm 2020, nguồn thu nhập trên 1 ha đất nông nghiệp thu từ trồng trọt và thủy sản là 531,2 triệu đồng, doanh thu từ cây bưởi trưởng thành từ 500 triệu đến 800 triệu đồng 1/ha/năm cho thấy hiệu quả kinh tế của cây bưởi cao gấp nhiều lần so với trồng cây lúa, và các loại cây trồng khác.

+ Thích ứng biến đổi khí hậu:

Xã Tân Bình nằm trong vùng khí hậu phía Nam, Đông Nam Bộ có đặc điểm của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có hai mùa, với nền nhiệt

độ cao đều quanh năm. Đặc biệt có sự phân hoá sâu sắc theo mùa, phù hợp với hoạt động của gió mùa, lượng mưa dồi dào, khí hậu của vùng tương đối điều hoà, không bị ngập, độ dốc tương đối thấp, thoát nước tốt, được bồi tụ phù sa. Số giờ nắng trung bình khoảng 2.600-2700 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình năm từ đến 25 độ C đến 27 độ C, chênh lệch nhiệt độ giữa tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất 4,2 độ C. Nhiệt độ trung bình tối cao các tháng là 29-35 độ C lượng mưa trung bình năm từ 2.000- 2.400mm/năm số ngày mưa 135-140 ngày, mưa tập trung theo mùa: Đã hình thành 2 mùa có chế độ khí hậu trái ngược nhau, chi phối mạnh mẽ đến vấn đề sử dụng tài nguyên đất. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, chiếm trên 85% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa tương đối lớn tác động đến quá trình rửa trôi bề mặt đất với địa hình cao. Mùa khô từ tháng 11-3 chỉ chiếm 15% tổng lượng mưa cả năm. Lượng bốc hơi trung bình 1.100-1.300mm/năm mùa khô lượng bốc hơi chiếm 64-67% cả năm, độ ẩm trung bình từ 78% đến 80,5%, ít chịu sự ảnh hưởng của bão lụt, sạt lở, khô cằn, không có thiên tai xảy ra. Đây là các yếu tố thuận lợi thích hợp cho việc trồng các loại cây ăn trái trong đó đặc biệt có cây bưởi là cây trồng chủ lực của địa phương.

Đối với cây trồng chủ lực (cây bưởi) trên từng vùng trồng, nông dân đang sử dụng phương pháp tưới nước tiết kiệm hệ thống phun sương trên tán lá với diện tích 405,05 ha phòng trừ được sâu bệnh hại nhất là phòng trừ được nhện đỏ, bọ trĩ giảm thuốc BVTV mang lại hiệu quả cao, quản lý chặt chẽ nguồn nước, không để thất thoát nguồn nước.

Cải tiến giống cây trồng: kháng sâu bệnh và thích nghi biến đổi khí hậu, ... tăng hiệu quả hấp thu phân bón, kiểm soát hiệu quả dịch hại dựa trên nguyên tắc đấu tranh sinh học và cân bằng sinh thái, Hạn chế xói mòn và thoái hóa đất trồng, tăng hiệu quả sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp, giảm thất thoát trong khâu cung ứng nông sản.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt chỉ tiêu 1.1.

- Chỉ tiêu 1.2: Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả

Như đã đề cập ở trên, xã Tân Bình có 02 HTX là Hợp tác xã vận tải Tân Bình và Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Tân Triều đều là các đơn vị kinh doanh có hiệu quả:

Hợp tác xã vận tải Tân Bình: với 46 thành viên, với ngành nghề kinh doanh chính là vận tải hành khách, vận chuyển hàng hóa. Theo dõi báo cáo tài chính của đơn vị trong 03 năm trở lại đây hợp tác xã *vận tải Tân Bình* là đơn vị kinh doanh có hiệu quả mang lại nhiều thu nhập và việc làm cho các xã viên.

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tân Triều được thành lập vào ngày 19/05/2009, có 21 xã viên, vốn đăng ký kinh doanh là 300 triệu đồng, ngành nghề sản xuất kinh doanh là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bưởi, kinh doanh phân bón, thuốc BVTV, cây giống các loại, dụng cụ nông nghiệp. Số thành viên

Hợp tác xã hiện nay là 20 thành viên, HĐQT là 3, Ban giám đốc điều hành là 02 người và 1 người kiểm soát viên.

Kết quả hoạt động của Hợp tác xã:

Hiện nay hợp tác xã đã bố trí văn phòng làm việc, nhà sơ chế sản phẩm bưởi Vietgap, vườn ươm cây giống tại ấp Tân Triều, xã Tân Bình và lập được trang Website của Hợp tác xã. Đồng thời, đã đăng ký được nhãn hiệu hàng hóa (logo) đúng quy định. Từ khi Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp dịch vụ Tân Triều thành lập đến nay, giúp nhân dân ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm bưởi Tân Triều như giá thành trái bưởi không còn rớt giá, người tiêu dùng ngày càng tin tưởng vào chất lượng sản phẩm bưởi đường lá cam Tân triều, tăng thu nhập kinh tế cho bà con xã viên cũng như các hộ nông dân trồng bưởi trong xã. Hợp tác xã cũng thường xuyên tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại cùng với các ngành chức năng của huyện, tỉnh và đã ký Hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm bưởi với 03 Công ty, 01 Hợp tác xã Vận Tải Tân Bình. Công ty cổ phần bất động sản Thống Nhất, Công ty cổ phần Nam Châu Sơn, Công ty TNHH Cô Ba Chuyên, Hợp tác xã Vận Tải Tân Bình vận chuyển hàng hóa nông sản. Hợp tác xã cũng đã được cấp Chứng nhận VietGap, giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận mã số 8938545457 cấp ngày 15/06/2022, ngoài ra Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Triều, HTX tham gia chương trình OCOP mỗi xã 01 sản phẩm được Hội đồng đánh giá – phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh, đánh giá cho Bưởi đường lá cam Tân Triều được 03 sao trong tháng 7 năm 2022.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt chỉ tiêu 1.2.

- **Chỉ tiêu 1.3:** Không có hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).

Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội chăm lo người nghèo là một trong những nhiệm vụ mà UBND xã luôn quan tâm thực hiện. Thường xuyên vận động các nhà hảo tâm, các vị mạnh thường quân trong và ngoài địa bàn tặng quà, tặng sổ tiết kiệm, xây nhà tình thương, vv... cho các hộ da cam, hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn góp phần chăm lo, ổn định cuộc sống. Giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững, không để xảy ra tình trạng tái nghèo. Bằng nhiều hình thức, nhiều phương pháp như thành lập câu lạc bộ giúp nhau làm kinh tế, các câu lạc bộ năng suất cao để được hỗ trợ về vốn, kinh nghiệm và áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để tăng thu nhập cho gia đình. Thực hiện chính sách ưu đãi cho hộ nghèo, hộ khó khăn vay vốn để phát triển sản xuất từ các nguồn vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện phân bổ về.

Qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021 trên địa bàn xã Tân Bình không còn hộ nghèo A.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt chỉ tiêu 1.3.

c) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt tiêu chí 1.

2.2. Tiêu chí 2: Giáo dục – y tế - văn hóa:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

2.1 – Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%.

2.2 – Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học $\geq 95\%$ (số trẻ em còn lại đang học tiểu học).

2.3- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp $\geq 95\%$.

2.4 – Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2.5 – Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe $\geq 90\%$.

2.6 – Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$.

2.7- Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn tham gia mô hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiêu biểu $\geq 60\%$

2.8- Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Lĩnh vực giáo dục:** Trong những năm qua công tác phổ cập giáo dục – xóa mù chữ luôn được Đảng ủy – UBND xã quan tâm và chỉ đạo triển khai thực hiện. Chất lượng và quy mô giáo dục ngày càng phát triển, số học sinh đạt khá, giỏi và hạnh kiểm tốt hàng năm đều tăng. Thực hiện tốt chính sách ưu tiên cho các đối tượng học sinh là con em gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ khó khăn. Để đảm bảo tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, ngay từ cuối năm học nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1, rà soát cập nhật danh sách trẻ 6 tuổi trên địa bàn và UBND xã cho thông báo tuyên truyền trong nhân dân. Hội khuyến học, các ban ngành đoàn thể cùng chung tay tuyên truyền vận động các gia đình đưa con em trong độ tuổi ra lớp, đồng thời phối hợp các trường theo dõi tình hình học sinh tham gia các cấp học, kịp thời hỗ trợ, động viên các em đến trường đầy đủ, đảm bảo sĩ số, tuyệt đối không để học sinh bỏ học hoặc đến tuổi không ra lớp học. Đối với thanh thiếu niên tuổi từ 15 đến 18, thông qua hoạt động của Đoàn thanh niên tổ chức các buổi nói chuyện, tư vấn, định hướng nghề

nghiệp cho các em. Năm 2021, xã Tân Bình được UBND huyện Vĩnh Cửu công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi – xóa mù chữ (mức độ 2), phổ cập Giáo dục Tiểu học (mức độ 3), phổ cập Giáo dục Trung học cơ sở (mức độ 3) tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/01/2022. Kết quả thực hiện đạt cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

- **Chỉ tiêu 2.1:** Năm học 2021 – 2022 số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 198/198 em, đạt 100%.

- **Chỉ tiêu 2.2:** Năm 2021-2022 có 143/143 trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- **Chỉ tiêu 2.3:** : Năm 2021-2022 tỉ lệ thanh niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (cả 2 hệ) là 546/555 đạt 98,38%.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3.

- **Lĩnh vực y tế:** Nhằm duy trì, giữ vững kết quả các tiêu chí nông thôn mới nâng cao về y tế, tiến tới thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu; để nâng cao nhận thức của người dân trong việc tự nguyện tham gia Bảo hiểm Y tế, duy trì việc tham gia BHYT thường xuyên, liên tục. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chính sách BHYT để người dân hiểu rõ hơn về quyền lợi và ý nghĩa mà BHYT mang lại. Kết quả, 100% các cán bộ, đảng viên, hội viên nòng cốt của các ban, ngành đoàn thể đều tham gia Bảo hiểm y tế, tạo sự chuyển biến thật sự trong quá trình thực hiện BHYT tại địa phương. Qua đó đã mở rộng phạm vi bao phủ của Bảo hiểm y tế, tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế và phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT, góp phần cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững.

- Trạm Y tế xã kết hợp với Trung tâm Y tế huyện định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho trẻ, cân đo trẻ theo đúng quy trình để theo dõi số trẻ suy dinh dưỡng theo từng tháng. Công tác tuyên truyền về dân số thường xuyên được quan tâm. Các chương trình tuyên truyền không sinh con thứ 3, không lựa chọn giới tính thai nhi, nuôi dạy con theo phương pháp khoa học được thực hiện tốt. Người dân trên địa bàn xã được theo dõi, quản lý sức khỏe về mọi mặt từ công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm đến phòng chống suy dinh dưỡng, vv...

Kết quả đạt được trên từng chỉ tiêu cụ thể:

- **Chỉ tiêu 2.4:** Trong năm qua, Trạm y tế xã được Trung tâm y tế huyện quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Hiện tại, Trạm có Bác sỹ công tác tại trạm theo Quyết định số 189/QĐ-TTYYT ngày 15/4/2022 của Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu về việc giao nhiệm

vụ chuyên môn cho Ông Vũ Văn Trung, trình độ chuyên môn: Bác sỹ đa khoa, tham gia khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế xã Tân Bình; Có danh mục trang thiết bị y tế đảm bảo công tác khám chữa bệnh tại trạm; Có quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn theo Thông tư 43/2013/TT-BYT số 1699/QĐ-SYT ngày 19/12/2014 của Sở y tế Đồng Nai. Sở y tế đã cấp mã số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tại công văn số 4445/SYT-NV ngày 24/6/2022, được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thẩm định đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT.

- **Chỉ tiêu 2.5:** Trạm y tế đã chủ động khai thác tiền sử tình hình bệnh tật để đưa vào quản lý và theo dõi sức khỏe cho người dân trên địa bàn. Hồ sơ quản lý các đối tượng trên địa bàn theo từng chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được quản lý đầy đủ như: Tiêm chủng mở rộng, phụ nữ tuổi sinh đẻ, chăm sóc sức khỏe học đường, người cao tuổi, thực hiện nghĩa vụ quân sự, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe giới tính, sức khỏe sinh sản, quản lý các bệnh mạn tính như lao, đái tháo đường, tăng huyết áp, vv...

Hoàn thành lập danh sách người dân trên địa bàn được theo dõi, quản lý sức khỏe là 11.370/12.039 đạt tỷ lệ 94,4% (theo yêu cầu chỉ tiêu là trên 90%). Đồng thời được theo dõi và quản lý trên phần mềm hồ sơ sức khỏe.

- **Chỉ tiêu 2.6:** Qua công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tính đến 5/8/2022, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã là 11.612/12.039 đạt 96,4% (theo yêu cầu chỉ tiêu là trên 95%).

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu 2.4, 2.5, 2.6.

- Lĩnh vực văn hóa:

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí văn hóa đã đạt được, UBND xã đã xây dựng mô hình “Nhân dân xã Tân Bình tham gia sinh hoạt Văn Hóa, Văn nghệ, tập luyện Thể dục, Thể thao thường xuyên” để triển khai thực hiện trên toàn địa bàn 5 ấp của xã và các Trường học.

Trung tâm VH TT – HTCD của xã, các nhà văn hóa ấp, các thiết chế văn hóa thường xuyên được duy tu sửa chữa và nâng cấp để phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, hưởng thụ văn hóa, luyện tập TDTT của nhân dân. Các ấp thành lập câu lạc bộ VHVN-TDTT như “Đòn ca tài tử”, định kỳ sinh hoạt vào tối thứ 7 hoặc Chủ nhật hàng tuần từ 19 giờ đến 21 giờ, các môn bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng, đi bộ... Qua đó, đã đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về đời sống tinh thần của người dân nông thôn, tạo điều kiện cho người dân có nơi vui chơi, giải trí, hưởng thụ văn hóa sau những giờ lao động mệt nhọc. Từ các hoạt động văn hóa văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng này đã tạo điều kiện cho người dân gần gũi, hiểu nhau hơn, tình làng nghĩa xóm được thắt chặt hơn. Sau thời gian triển khai thực hiện đã góp phần thực hiện đạt chuẩn tiêu chí với các nội dung như sau:

- Chỉ tiêu 2.7:

Xã Tân Bình chọn mô hình “Nhân dân xã Tân Bình tham gia sinh hoạt Văn hóa văn nghệ, tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên” để triển khai thực hiện trên toàn địa bàn xã và Trường THCS Võ Trường Toản xã Bình Hòa.

Tổ chức được 05 buổi họp để lấy ý kiến người dân đối với mô hình có 1.891/2.841 đạt tỷ lệ 66,56% người đại diện hộ gia đình trên địa bàn 5 ấp tham dự. Qua triển khai lấy ý kiến thống nhất của người dân tại các cuộc họp nhân dân đã nhất trí chọn mô hình của xã đưa ra để thực hiện.

Để thực hiện mô hình hiện nay trên địa bàn xã hiện có 01 Ngôi nhà trí tuệ và 31 CLB, gồm: 05 câu lạc bộ “Đờn ca tài tử”, 01 câu lạc bộ hát nhau nghe của Đoàn TN, 01 câu lạc bộ thể dục nhịp điệu của Trường THCS Võ Trường Toản, 01 câu lạc bộ đọc sách, 02 câu lạc bộ võ thuật tại trung tâm văn hóa, 01 câu lạc bộ xe đạp, 01 câu lạc bộ cầu lông, 01 câu lạc bộ bóng bàn, 05 câu lạc bộ cờ tướng, 01 câu lạc bộ cờ vua, 02 câu lạc bộ yoga, 05 câu lạc bộ bóng chuyền, 05 câu lạc bộ đi bộ thể dục sáng, chiều.

Đã tổ chức 10 buổi văn nghệ giao lưu “Đờn ca tài tử” tại các nhà Văn hóa ấp; 06 giải thể thao cấp xã; tham gia 11 giải thể thao cấp huyện; 02 hội thi văn nghệ cấp huyện; các Câu lạc bộ thường xuyên tổ chức hoạt động theo quy chế của câu lạc bộ và thường xuyên tham gia giao lưu với các Câu lạc bộ khác.

Qua triển khai mô hình, đến thời điểm hiện tại có 8.401/12.553 (đạt tỷ lệ 66,95%) người dân thường trú tham gia vào mô hình “Nhân dân xã Tân Bình tham gia sinh hoạt Văn hóa văn nghệ, tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên”.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu 2.7

- Chỉ tiêu 2.8:

- Đối với tiêu chí này, hiện nay xã đã thành lập được 20 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại các Nhà văn hóa ấp gồm: 05 câu lạc bộ “Đờn ca tài tử”, 05 câu lạc bộ cờ tướng, 05 câu lạc bộ bóng chuyền, 05 câu lạc bộ đi bộ thể dục sáng, chiều.

- Các CLB này đều có Quy chế hoạt động và thường xuyên tổ chức chức các hoạt động và thường xuyên tham gia giao lưu với các Câu lạc bộ khác.

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt các chỉ tiêu 2.8.

c) Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí:

Qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục, y tế, văn hóa, đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, đánh giá đạt tiêu chí số 2.

2.3. Tiêu chí 3: Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

3.1 – Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt 99%.

3.2 – Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp $\geq 50\%$.

3.3 – Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

3.4 – Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 99%.

3.5- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.

3.6 – Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp (trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp) có rãnh thoát nước $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm UBND xã đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ môi trường, phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư. Đồng thời tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trên địa bàn về công tác xử lý chất thải. Rà soát hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân về xử lý chất thải, nước thải đảm bảo môi trường và hướng dẫn lập thủ tục môi trường đúng theo quy định, vận động hộ dân đăng ký thu gom rác thải hoặc hướng dẫn đào hố tự hủy để xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại nhà đối với hộ dân xa khu dân cư, tổ chức các đợt dân vận ra quân thu gom rác, phát quang, khơi thông cống rãnh và mương thoát nước. Đồng thời triển khai duy tu, bảo quản và tiếp tục thực hiện bê tông các tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, trồng bông hoa trên các tuyến đường, vv... Kết quả thực hiện từng chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu 3.1

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý: Theo báo cáo của UBND xã thì tổng khối lượng rác được thu gom, xử lý 5.430,5kg/ngày và khảo sát thực tế đánh giá đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý hợp vệ sinh tại khu xử lý tập trung: Đạt 100%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tự xử lý theo hướng dẫn của chính quyền địa phương: Đạt yêu cầu (chủ yếu là rác thực phẩm được người dân phân loại và ủ làm phân vi sinh bón cho cây trồng trong vườn nhà).

+ Tỷ lệ bao bì, chai lọ nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý đúng quy định: Đạt 100% (Công ty TNHH Thanh Tùng 2 thu gom, xử lý

trung bình khoảng 80,5kg/quý).

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.1.

- Chỉ tiêu 3.2:

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn: Đến nay UBND xã đã thực hiện hướng dẫn cho người dân thực hiện được 2.800 hộ/3.297 hộ; đạt 85% số hộ đăng ký và thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã.

+ Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn 2.800 hộ/3.297 hộ; đạt 85%; tỷ lệ hộ thực hiện phân loại đúng theo hướng dẫn về phân loại chất thải rắn (1.886 hộ, đạt 76% số hộ đăng ký và đạt 57%/tổng số hộ dân của xã).

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý hợp vệ sinh tại khu xử lý tập trung: Đạt 100%; kết quả phân loại theo báo cáo của UBND xã thì chất thải thực phẩm khoảng 3.830kg/ngày và chất thải sinh hoạt khác khoảng 1.520kg/ngày.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tự xử lý theo hướng dẫn của chính quyền địa phương: Đạt yêu cầu (chủ yếu là rác thực phẩm được người dân phân loại và ủ làm phân vi sinh bón cho cây trồng trong vườn nhà).

+ Tỷ lệ hộ thực hiện phân loại chất thải nguy hại trong chất thải sinh hoạt: Đạt yêu cầu (người dân có thực hiện phân loại và tập kết tại điểm trung chuyển rác của xã tại ấp Bình Ý, xã Tân Bình).

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.2.

- Chỉ tiêu 3.3:

+ Đánh giá hiệu quả mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm, tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng: UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phân loại, thu gom và quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Công chức địa chính - xây dựng - môi trường, cán bộ kinh tế hợp tác - HTX, cán bộ kế toán - ngân sách xã, công chức VH-XH xã và các đoàn thể xã; Mỗi ấp được thành lập 01 Tổ Tự quản bảo vệ môi trường với 07 thành viên (gồm Bí thư, Trưởng ấp và 05 người dân trong ấp tham gia).

+ Đánh giá chương trình làm việc, hiệu quả thu hút sự tham gia của cộng đồng: Tổ Tự quản bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, có quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Tổ; đại diện Tổ viên là đại diện người dân trong Tổ dân phố; khi tổ chức các hoạt động thì các thành viên trong từng tổ vận động người dân trong tổ tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, phát quang và trồng cây xanh hoa cảnh.

+ Đánh giá tình hình thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của địa phương: Đạt yêu cầu, không có phát sinh vấn đề môi trường hay ý kiến phản ánh của người dân, cử tri.

So với yêu cầu của tiêu chí , qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.3.

- Chỉ tiêu 3.4:

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường: Không có (0%).

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi nằm trong khu dân cư tập trung: Không có (0%).

+ Tỷ lệ cơ sở, hộ chăn nuôi nằm trong vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi: Không có (0%). Hiện trên địa bàn xã có 14 hộ chăn nuôi heo (81 con), 110 hộ chăn nuôi gà (10.058 con), 04 hộ chăn nuôi vịt (2.900 con) và 112 hộ chăn nuôi bò (408 con).

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đã thực hiện thủ tục môi trường theo quy định: Do các hộ chăn nuôi gia đình nhỏ lẻ (quy mô nuôi bò, heo dưới 5 con; gà dưới 100 con) nên thuộc trường hợp không phải lập thủ tục môi trường; các hộ chăn nuôi được hướng dẫn thực hiện tốt công tác quản lý, xử lý chất thải phát sinh theo quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.4.

- Chỉ tiêu 3.5:

+ Hiện trạng môi trường làng nghề, mức độ xử lý chất thải của làng nghề, phương án bảo vệ môi trường và hình thức tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề: Xã không có làng nghề.

+ Tỷ lệ làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo môi trường tại địa phương: Không.

+ Tỷ lệ cơ sở trong làng nghề có hệ thống xử lý nước thải, khí thải và chuyển giao chất thải rắn cho đơn vị có chức năng thu gom: Không.

+ Tình hình bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn: Đạt yêu cầu (Xã có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh đều thực hiện đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường).

+ Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường: Đạt 100%.

+ Thông tin tổng hợp về vụ việc phản ánh của người dân, phương tiện truyền thông về ô nhiễm môi trường được giải quyết: Không có.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.5.

- Chỉ tiêu 3.6:

Trên địa bàn xã có 2 tuyến trục xã với tổng chiều dài 1,626km, trong đó đã bê tông nhựa hóa (BTNH) 0,675km, Bê tông xi măng (BTXM) 0,951km với tổng chiều dài 2 tuyến 1,626km/1626km đạt 100%.

Đường trục thôn, ấp: gồm 1 tuyến với chiều dài 0,550km đã được bê tông nhựa hóa 0,550km/0,550km đạt 100%.

Tuyến đường ngõ, xóm có 28 tuyến với tổng chiều dài 9,95km đã được đầu tư BTNH 8 tuyến, dài 3,17km, thực hiện đầu tư BTXM 20 tuyến với chiều dài 6,735km. Tổng chiều dài BTNH, BTXM 9,95km/9,95km đạt 100%.

Trên địa bàn xã Tân Bình có 01 tuyến đường hẻm tổ 8 được đầu tư hệ thống thoát nước mương bê tông chiều dài 0,165 km, nhân dân tự bỏ kinh phí đầu tư.

Các tuyến đường còn lại dọc hai bên tuyến tại các vị trí đã có hệ thống thoát nước theo địa hình tự nhiên, đảm bảo thoát nước trong khu vực không xảy ra tình trạng ngập úng. Nước thải được các hộ dân xử lý qua bể tự hoại và không xả nước thải ra môi trường do nhân dân tự thực hiện các tuyến đường.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 3.6.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt tiêu chí 3.

2.4. Tiêu chí 4: An ninh trật tự - Hành chính công:

a) Yêu cầu tiêu chí:

4.1- Trong 3 năm liên tục trước năm xem xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm

4.2- Công khai minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, theo yêu cầu, đảm bảo có hiệu quả

4.3 – Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tiêu chí 4.1:

Xác định giữ vững ATCT – TTATXH là nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng ủy, UBND xã phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết và UBND xã có Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong 03 năm liên tiếp từ sau khi đạt xã NTM nâng cao, trên địa bàn xã Tân Bình không xảy ra các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người làm ảnh hưởng đến tình hình ANCT- TTATXH tại địa phương. Hầu hết các đơn thư, khiếu nại của

người dân đều được UBND xã giải quyết đúng theo quy định. Địa bàn xã không có trọng án xảy ra, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội như ma túy, đá gà, cờ bạc...giảm nhiều về số vụ việc và đối tượng. Trong năm 2021, xã Tân Bình được Lãnh đạo Công an huyện xác nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2016 -2021. Kết quả đến nay xã vẫn duy trì, giữ vững tiêu chí nâng cao về tình hình ANCT TTATXH trên địa bàn.

Bên cạnh đó, xã duy trì và nhân rộng các mô hình, hiện tại địa bàn xã Tân Bình có 2 mô hình tham gia giữ gìn ANTT ở trên tất cả 05 ấp gồm: 05 tổ tự quản, 01 đội dân phòng, 05 tổ hòa giải, 01 đội công tác xã hội tình nguyện, 01 điểm tư vấn hỗ trợ điều trị nghiện ma túy và 01 mô hình camera 13 cụm, 49 mắt; Tổ nhân dân tại 05 ấp với 76 tổ; Tổ tự quản về ANTT 05 tổ ở 05 ấp. Các mô hình đều tham gia hoạt động có hiệu quả trong công tác giữ gìn đảm bảo tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 4.1.

- Chỉ tiêu 4.2:

+ Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 ngành Thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới nâng cao. Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông đặt ngay trung tâm xã, đảm bảo phục vụ tốt cho nhân dân trên địa bàn trong lĩnh vực này. Mạng Internet phủ kín 5 ấp, UBND xã, TTVH xã, các nhà văn hóa ấp đều có trang bị mạng lưới internet. Đài truyền thanh với 30 cụm 60 loa phóng thanh rải đều trên địa bàn 05 ấp, kịp thời truyền tải thông tin đến nhân dân. Cán bộ công chức xã được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, phục vụ cho nhu cầu công tác hàng ngày, xã có kết nối đường truyền để khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử. Trong đó tỷ lệ hồ sơ nhập lên phần mềm một cửa điện tử so với thực tế đạt 100% và giải quyết đúng hạn là 95%. Trong thực hiện nhiệm vụ hàng ngày, lãnh đạo và cán bộ công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản để trao đổi, hạn chế sử dụng văn bản giấy (trừ các văn bản mật); tỷ lệ hồ sơ công văn đến, công văn đi được số hóa (văn bản điện tử) và nhập vào phần mềm so với thực tế đạt trên 80%.

+ UBND xã duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử do sở KH&CN quản lý, tên trang web: <http://sub-dongnai.gov.vn/tanbinh> và thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của địa phương lên trang web này.

+ UBND xã thường xuyên công khai thủ tục hành chính trên bảng niêm yết tại bộ phận một cửa, chia theo từng ngành lĩnh vực tách biệt dễ nhìn phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan trong quá trình niêm yết. Đồng thời còn thực hiện niêm yết công khai trên hộp thư điện tử, đăng tải trên cổng thông tin điện tử xã và niêm yết tại nhà văn hóa ấp.

+ Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân xã cập nhật thường xuyên chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, và kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan. Từ đó việc công khai thủ tục hành chính được tổ

chức thực hiện kịp thời, đảm bảo thủ tục hành chính được công khai đúng ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành; không công khai các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 4.2.

- Chỉ tiêu 4.3

+ UBND xã đã triển khai thực hiện mô hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả từ 01/9/2022 với tên gọi: “*Mô hình ngày thứ 6 nhận kết quả tại nhà*” do lực lượng Đoàn Thanh niên xã thực hiện nhằm góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, chất lượng của cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương, giúp người dân thực hiện các thủ tục hành chính được nhanh chóng, dễ dàng, tiết kiệm được thời gian, hạn chế đi lại nhiều lần.

+ Kết quả triển khai thực hiện: Trên thực tế cho thấy, số lượng hồ sơ giải quyết sau khi triển khai thực hiện mô hình so với khi chưa thực hiện mô hình “*Ngày thứ 6 nhận kết quả tại nhà*” do lực lượng Đoàn Thanh niên xã thực hiện từ tháng 9/2022 đến nay có sự thay đổi rất lớn đem lại hiệu quả và niềm tin của nhân dân đối với công tác CCHC của xã hiện nay.

+ Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/8/2022: Số lượng hồ sơ được trả kết quả tại nhà cho người dân trên địa bàn xã là 0 hồ sơ.

+ Từ ngày 01/9/2022 UBND xã đã áp dụng **mô hình “Ngày thứ 6 nhận kết quả tại nhà” do lực lượng Đoàn Thanh niên xã thực hiện**, số lượng hồ sơ được trả kết quả tại nhà được tăng lên so với trước khi chưa thực hiện mô hình. Cụ thể tính từ ngày 01/9/2022 đến ngày 16/9/2022 theo dõi số lượng hồ sơ được trả kết quả tại nhà từ lúc triển khai, với mô hình, cải cách hành chính mới của xã hiện nay, theo dõi trong hơn 01 tháng qua số lượng hồ sơ trả kết quả tại nhà cho nhân dân lên đến 70 hồ sơ, từ đó đã thấy được hiệu quả của mô hình cũng như tiện ích mà chính quyền mang lại cho nhân dân thông qua công tác cải cách hành chính.

Qua việc triển khai thực hiện mô hình này giúp giảm thời gian, chi phí đi lại để giải quyết các thủ tục hành chính của người dân góp phần nắm bắt tâm tư và giải quyết kịp thời nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn. Từ đó hỗ trợ cho công tác dân vận chính quyền và tạo được môi trường thân thiện, gần dân trong thực thi công vụ.

So với yêu cầu của tiêu chí, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt chỉ tiêu 4.2.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của UBND tỉnh Đồng Nai, qua nội dung thực hiện như trên, kết quả đánh giá đạt tiêu chí 4.

3. Tiêu chí riêng: Lĩnh vực về Hạ tầng – phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập – hộ nghèo:

3.1. Tiêu chí 1:

a) Yêu cầu tiêu chí:

Có ít nhất 01 hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp:

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã, có 01 Hợp tác xã Nông Nghiệp và Dịch vụ Tân Triều. HTX đã xây dựng được văn phòng làm việc của Hợp tác xã với diện tích là 165m² bao gồm văn phòng làm việc, nhà sơ chế sản phẩm bưởi Vietgap, nhà vệ sinh, vườn ươm cây giống, và lập được trang Website của Hợp tác xã. Đã đăng ký và đưa ra thị trường nhãn hiệu hàng hóa (logo) của Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Triều.

- Tổ chức cho các xã viên và nông dân trồng bưởi đường lá cam Tân Triều được cơ quan chức năng công nhận 2 lần là bưởi Vietgap. Lần 1 vào năm 2011, lần 2 vào năm 2014 với diện tích là 21 ha, với 45 hộ tham gia, lần 3 vào năm 2020, cũng là Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Triều đầu tiên được cấp giấy chứng nhận VietGap trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- HTX dịch vụ nông nghiệp dịch vụ Tân Triều thành lập năm 2009 đến nay, ít nhiều cũng ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ sản phẩm bưởi Tân Triều như giá thành trái bưởi không còn rớt giá, thị trường giá bưởi ổn định, người tiêu dùng ngày càng tin tưởng vào chất lượng sản phẩm bưởi đường lá cam Tân triều, tăng thu nhập kinh tế cho bà con xã viên cũng như các hộ nông dân trồng bưởi trong xã. HTX cũng thường xuyên tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại cùng với các ngành chức năng của huyện, tỉnh và đã ký Hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm bưởi với 03 Công ty, 01 Hợp tác xã Vận Tải Tân Bình. Công ty cổ phần bất động sản Thống Nhất, Công ty cổ phần Nam Châu Sơn, Công ty TNHH Cô Ba Chuyên, Hợp tác xã Vận Tải Tân Bình vận chuyển hàng hóa nông sản. Hợp tác xã cũng đã được cấp Chứng nhận VietGap, có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận mã vạch mã số được quyền sử dụng mã số 8938545457 cấp ngày 15/06/2022 bưởi đường lá cam Tân Triều, Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Tân Triều, HTX tham gia chương trình OCOP mỗi xã 01 sản phẩm được Hội đồng đánh giá – phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh, đánh giá cho Bưởi đường lá cam Tân Triều được 03 Sao vào ngày 22/07/2022.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu của tiêu chí riêng, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt tiêu chí số 1 (phần tiêu chí riêng)

3.2. Tiêu chí 2:

a) Yêu cầu tiêu chí:

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu để sản xuất vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nước nguồn, kể cả nước ngầm) $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về điều kiện sản xuất: Diện tích đất tự nhiên: 1.116,72ha. Tổng diện tích sản xuất gieo trồng cây hàng năm vụ Đông - Xuân năm 2020 – 2021: 195 ha. Trong đó: Diện tích đất lúa: 178ha, diện tích rau các loại: 3ha, cây hàng năm khác: 14ha, cây lâu năm (bưởi): 411,19ha.

- Về hiện trạng thủy lợi, hệ thống kênh mương, hệ thống tưới nước tiết kiệm: Công trình thủy lợi có 3 trạm bơm: Bình Phước, Bình Lục, Tân Triều. Gồm 05 bộ máy bơm có công suất thiết kế 1000m³/h, tưới lúa 111,8 ha, tưới bưởi 73,39ha.

- Diện tích được tưới từ các nguồn khác, giếng khoan, giếng đào, nước sông gồm: Diện tích trồng lúa: 66,14ha, diện tích trồng cây hàng năm khác: 17ha, diện tích trồng cây lâu năm (bưởi): 337,8ha, giếng khoan: 1.120 cái, giếng đào: 1.635cái.

- Diện tích được áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm, tưới phun sương trên tán lá bưởi với diện tích tổng trồng cây lâu năm 407,15ha.

Nhìn chung hệ thống thủy lợi tưới nước tiết kiệm trên địa bàn xã, thủy lợi đảm bảo phục vụ nước tưới cho nhân dân, không để thiếu hụt nước tưới trong mùa khô và tình hình khi hạn hán xảy ra. Lắp đặt hệ thống tưới nước tiết kiệm (phun sương) nhằm giải quyết giảm công lao động, phòng trừ nhện đỏ, giảm chi phí thuốc BVTV và tiết kiệm nước. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu để sản xuất vào mùa khô từ các nguồn nước trạm bơm thủy lợi, giếng khoan, giếng đào, nước sông đạt 100%.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu của tiêu chí riêng, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt tiêu chí số 2 (phần tiêu chí riêng)

3.3. Tiêu chí 3:

a) Yêu cầu tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người/năm (Yêu cầu năm 2018: 63 triệu; năm 2019: 66 triệu; năm 2020: 68 triệu).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã Tân Bình có 5 ấp, tổng số hộ là 3.365, qua kết quả điều tra cụ thể như sau: ấp Bình Ý: 944 hộ, ấp Bình Phước: 506 hộ, ấp Bình Lục: 760 hộ, ấp Tân Triều: 571 hộ, ấp Vĩnh Hiệp: 584 hộ.

Kết quả điều tra tổng thu nhập bình quân đầu người/năm toàn xã Tân Bình là 72,8 triệu đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu của tiêu chí riêng, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt tiêu chí số 3 (phần tiêu chí riêng).

3.4. Tiêu chí 4:**a) Yêu cầu tiêu chí:**

Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã gồm 4 tuyến đường trục chính nội đồng với tổng chiều dài 1,768km. Trong đó đã được BTNH 1 tuyến dài 0,573km, BTXM 3 tuyến dài 1,145km. Tổng chiều dài BTNH, BTXM 1,768km/1,768km, tỷ lệ đạt 100%.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

So với yêu cầu của tiêu chí riêng, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt tiêu chí số 4 (phần tiêu chí riêng).

3.5. Tiêu chí 5:

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn của tỉnh (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo $\leq 0,5\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ngay từ đầu năm BCDGN xã đã xây Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 20/01/2022 kèm bảng phân công thực hiện công tác giảm nghèo để triển khai thực hiện trên địa bàn xã. Trong đó BCĐ đã phân công trách nhiệm từng thành viên, phụ trách từng hộ nghèo, đồng thời phối hợp cùng các ngành chức năng, MTTQ, các đoàn thể tập trung mọi nguồn lực như ưu tiên giới thiệu việc làm, tạo điều kiện cho vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ về giống, phân bón, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi (như cho mua giống, con giống, phân bón đến khi thu hoạch mới trả tiền, phân công các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, có kinh nghiệm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả trên địa bàn hỗ trợ về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi giúp các hộ nghèo trên địa bàn xã).

- Bên cạnh đó địa phương cũng phối hợp cùng MTTQ, các đoàn thể tập trung mọi nguồn lực, vận động, chăm lo cho các hộ nghèo trên địa bàn như vận động trao tặng bò, xây dựng trao tặng nhà tình thương, mái ấm tình thương, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tiền, gạo hàng tháng, quà trong các dịp lễ tết... cho các hộ nghèo trên địa bàn. Ngoài ra việc thực hiện các chính sách xã hội đối với số hộ nghèo trên địa bàn xã cũng được thực hiện đảm bảo như việc cấp thẻ BHYT, cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hỗ trợ về học phí, trao tặng học bổng nhân dịp đầu năm học cho con em hộ nghèo, hỗ trợ tiền điện sinh hoạt hàng năm, qua đó góp phần để hộ nghèo trên địa bàn xã yên tâm, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo một cách bền vững.

- Tính từ đầu năm 2020 đã cấp 26 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo và 121 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo. Phối hợp với Hội phụ nữ xã vận động mua thẻ bảo hiểm y tế cho 20 người dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn với tổng số tiền là 16.092.000đ. Vận động các mạnh thường quân mua hỗ trợ cho những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn cho 15 người với tổng số tiền là 12.069.000đ.

- Nhân dịp tết nguyên đán năm 2022 chi trả cho hộ nghèo là 800.000đ/hộ với tổng số tiền là: 8.800.000 đ, hộ cận nghèo là 600.000 đ/hộ với tổng số tiền là 25.200.000đ. UBND xã tổ chức vận động cấp phát quà tết cho 897 lượt hộ nghèo, cận nghèo, các gia đình khó khăn, hộ có người khuyết tật, già cả neo đơn, nạn nhân chất độc da cam, vv... trị giá 552.300.000 đồng.

- Hỗ trợ 8 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình khó khăn mỗi hộ 01 con bò giống, tổng trị giá 120.000.000 đồng. Vận động các mạnh thường quân và các nguồn quỹ tương trợ xây nhà tình thương cho 02 hộ với tổng trị giá 80.000.000 đồng. Hỗ trợ 10 ký gạo hàng tháng cho 15 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh gia đình khó khăn trên địa bàn xã. Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo từ năm 2020 cho đến nay tổng trị giá 17.652.000 đồng.

c) Đánh giá mức độ đạt tiêu chí:

Qua kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều cuối năm 2021 trên địa bàn xã Tân Bình: trên địa bàn xã không còn hộ nghèo A, không có hộ nghèo đa chiều theo chuẩn của tỉnh; số hộ nghèo B là 11 (Trong đó có 10 thuộc diện bảo trợ xã hội và 01 hộ không có khả năng lao động).

So với yêu cầu của tiêu chí riêng, qua nội dung thực hiện như trên, đánh giá đạt tiêu chí số 5 (phần tiêu chí riêng).

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn từ tháng 8/2019 (Khi xã đạt NTM nâng cao) đến nay xã Tân Bình đã triển khai xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất, chỉnh trang nhà cửa khu dân cư... với tổng kinh phí thực hiện: 795.164.729.799 đồng, Trong đó:

- Nguồn kinh phí tỉnh : 147.081.560.213 đồng, đạt tỷ lệ 18,5%.
- Nguồn kinh phí huyện : 230.676.169.586 đồng, đạt tỷ lệ 29,0%.
- Nguồn kinh phí của xã : 4.150.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 0,5%.
- Nguồn lực của Công ty và Doanh nghiệp : 132.881.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 16,7%.
- Nguồn XHH GTNT, XD CS tôn giáo, trụ sở KD: 280.376.160.000đồng, đạt tỷ lệ 35,3%.

Tất cả các công trình đã bố trí trong kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện đều được UBND xã bố trí vốn đầy đủ trong thời gian quy định định để

thanh toán khối lượng thực hiện. Hiện tại địa phương không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

UBND xã Tân Bình đã lập đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Tân Bình đã được UBND huyện Vĩnh Cửu thẩm tra, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: 4/4 tiêu chí, 20 chỉ tiêu thành phần và 01/01 tiêu chí riêng, đạt 100%. Số người biểu quyết: 33/33 thành viên. Đạt tỷ lệ 100%.

- Các mặt Kinh tế, Văn hóa xã hội, Quốc phòng an ninh đều được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị xã nhà. Bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới rõ nét, nhiều công trình mới được đầu tư xây dựng, điện đường trường trạm đạt chuẩn phục vụ tốt nhu cầu dân sinh.

- Nhiều con đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa và tu sửa đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất. Rác thải sinh hoạt được thu gom, khắc phục tình trạng vứt rác bừa bãi, môi trường cảnh quang sạch đẹp.

- Việc làm ổn định, tay nghề tương đối tốt nên đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần, thu nhập bình quân đầu người hiện nay đạt 72.800.000 đồng/người/năm, giá trị thu hoạch bình quân trên 01ha trồng trọt của xã đạt 531.200.000 đồng/ha. Hiện xã không còn hộ nghèo A.

- Các trường học trên địa bàn đều đạt chuẩn Quốc gia. Hệ thống thông tin và truyền thông đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Các ấp đều có câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa thể thao được duy trì sinh hoạt thường xuyên.

- Hệ thống chính trị xã hội ngày càng được củng cố, xây dựng vững mạnh. Cán bộ công chức được nâng cao về trình độ chuyên môn và chính trị, Đảng bộ xã được công nhận “Trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức đoàn thể được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. An ninh chính trị giữ vững, không có tổ chức cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện kéo dài. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, các tệ nạn cờ bạc, sô đê, trộm cắp, tai nạn giao thông từng bước được đẩy lùi.

III. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả thẩm tra kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã Tân Bình đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết

định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn Nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai. UBND huyện Vĩnh Cửu đề nghị xét, công nhận xã Tân Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Tân Bình của UBND huyện Vĩnh Cửu. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Đồng Nai (báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- C, PVP.HĐND&UBND huyện;
- Thành viên BCĐ huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- Lưu: VT, TH (khôi).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Phương